TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC VẬN TẢI
Số: 1418/TB-VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 3220
ĐẾN Ngày: 26.9.16
Chuyển: ...

THÔNG BÁO
Cước vận chuyển pháo hoa Tết Đinh Dậu - 2017

Thực hiện Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 993/HD-TM ngày 19/6/2009 của Bộ Tổng Tham mưu về việc tổ chức bắn pháo hoa nhân dịp Tết Nguyên đán và một số ngày kỷ niệm của Đất nước, địa phương, các ngày hội văn hoá, thể thao,

Cục Vận Tải/TCHC thông báo mức tiêu hao nhiên liệu của 01 chuyến xe ôtô (xe Maz, RENAULT) tính đến trung tâm các tỉnh, thành phố làm cơ sở tính cước vận chuyển. Đề nghị Công ty TNHH một thành viên Hoá chất 21-TCCNQP khi ký kết hợp đồng mua bán, vận chuyển pháo hoa với các tỉnh, thành phố áp dụng đơn giá dầu Điêzen trên toàn quốc tại thời điểm ký kết hợp đồng để tính cước vận chuyển cho các tỉnh, thành (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Cục Vận tải được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ vận chuyển đến trung tâm các tỉnh, thành phố; vì vậy, đề nghị các tỉnh, thành phố giao cho Bộ Chỉ huy quân sự chuẩn bị kho, lực lượng bốc xếp để tiếp nhận và tổ chức vận chuyển đến các quận, huyện, các trận địa bắn.

Để tạo điều kiện cho Cục Vận tải hoàn thành tốt nhiệm vụ Chính phủ và Bộ Quốc phòng giao, đề nghị các tỉnh, thành phố sớm hoàn thành mọi thủ tục mua bán, hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH một thành viên Hoá chất 21-TCCNQP (Các tỉnh Miền nam trước giao thừa 22 ngày, Miền trung và Tây Nguyên, Miền bắc trước 16 ngày)./.

Nơi nhận
- CT 21/TCCNQP;
- 63 tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KH; T66.

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Văn Điều

Phụ lục

CƯỚC VẬN CHUYỂN PHÁO HOA TẾT ĐINH DẬU - 2017

(Kèm theo văn bản số: 1418/TB-VT ngày 16/9/2016 của Cục Vận tải)

TT	Tỉnh, thành phố	Tổng km	Nhiên liệu tiêu thụ		Cước vận chuyển (01xe)		
			Diezen (33L/100km)	Nhớt = 3% diezen (kg)	Chưa VAT	10% VAT	Đã có VAT
1	Lào Cai	670	221	7	-	0	0
2	Yên Bái	300	99	3	-	0	0
3	Hà Giang	600	198	6	-	0	0
4	Tuyên Quang	300	99	3	-	0	0
5	Phú Thọ (Việt Trì)	190	63	2	-	0	0
6	Vĩnh Phúc (Vĩnh Yên)	190	63	2	-	0	0
7	Quảng Ninh	550	182	5	-	0	0
8	Hải Phòng	440	145	4	-	0	0
9	Hưng Yên	370	122	4	-	0	0
10	Hải Dương	350	116	3	-	0	0
11	Lai Châu	1.510	498	15	-	0	0
12	Điện Biên	1.310	432	13	-	0	0
13	Sơn La	940	310	9	-	0	0
14	Hoà Bình	410	135	4	-	0	0
15	Hà Nội	290	96	3	-	0	0
16	Hà Nam	390	129	4	-	0	0
17	Ninh Bình	490	162	5	-	0	0
18	Thanh Hoá	570	188	6	-	0	0
19	Nam Định	490	162	5	-	0	0
20	Thái Bình	510	168	5	-	0	0
21	Cao Bằng	710	234	7	-	0	0
22	Bắc Cạn	460	152	5	-	0	0
23	Thái Nguyên	290	96	3	-	0	0
24	Lạng Sơn	540	178	5	-	0	0
25	Bắc Giang	320	106	3	-	0	0

TT	Tỉnh, thành phố	Tổng km	Nhiên liệu tiêu thụ		Cước vận chuyển (01xe)		
			Diezen (33L/100km)	Nhớt = 3% diezen (kg)	Chưa VAT	10% VAT	Đã có VAT
26	Bắc Ninh	280	92	3	-	0	0
27	Hà Tĩnh	950	314	9	-	0	0
28	Nghệ An	850	281	8	-	0	0
29	Quảng Bình	1.250	413	12	-	0	0
30	Thừa Thiên - Huế	1.780	587	18	-	0	0
31	Quảng TRị	1.780	587	18	-	0	0
32	Đà Nẵng	1.810	597	18	-	0	0
33	Quảng Nam	1.910	630	19	-	0	0
34	Quảng Ngãi	2.030	670	20	-	0	0
35	Bình Định	2.370	782	23	-	0	0
36	Phú Yên	3.590	1.185	36	-	0	0
37	Gia Lai	3.700	1.221	37	-	0	0
38	Kon Tum	3.790	1.251	38	-	0	0
39	Đắk Lăk	3.730	1.231	37	-	0	0
40	Đăk Nông	4.000	1.320	40	-	0	0
41	Ninh Thuận	3.030	1.000	30	-	0	0
42	Bình Thuận	3.330	1.099	33	-	0	0
43	Khánh Hoà	2.830	934	28	-	0	0
44	Lâm Đồng	3.760	1.241	37	-	0	0
45	Đồng Nai	3.670	1.211	36	-	0	0
46	Bà Rịa- Vũng Tầu	3.950	1.304	39	-	0	0
47	Bình Dương	3.770	1.244	37	-	0	0
48	Bình Phước	3.930	1.297	39	-	0	0
49	TP. Hồ Chí Minh	3.710	1.224	37	-	0	0
50	Tây Ninh	3.910	1.290	39	-	0	0
51	Long An	3.810	1.257	38	-	0	0
52	Tiền Giang	3.860	1.274	38	-	0	0
53	Bến Tre	3.890	1.284	39	-	0	0

TT	Tỉnh, thành phố	Tổng km	Nhiên liệu tiêu thụ		Cước vận chuyển (01xe)		
			Diezen (33L/100km)	Nhớt = 3% diezen (kg)	Chưa VAT	10% VAT	Đã có VAT
54	Đồng Tháp	4.010	1.323	40	-	0	0
55	Vĩnh Long	3.990	1.317	40	-	0	0
56	Trà Vinh	4.110	1.356	41	-	0	0
57	Cần thơ	4.050	1.337	40	-	0	0
58	Hậu Giang	4.170	1.376	41	-	0	0
59	Kiên Giang	4.210	1.389	42	-	0	0
60	An Giang	4.110	1.356	41	-	0	0
61	Sóc Trăng	4.190	1.383	41	-	0	0
62	Bạc Liêu	4.290	1.416	42	-	0	0
63	Cà Mau	4.420	1.459	44	-	0	0

Ghi chú:

- Km tính đến trung tâm tỉnh, thành phố;
- Định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe Maz, Renault

+ Điêzen 0,25S = 33 lít/100km; đơn giá áp dụng theo giá bán lẻ trên toàn quốc tại thời điểm hợp đồng mua bán pháo hoa của các tỉnh, thành phố với Công ty Hóa chất 21 có hiệu lực.

+ Dầu nhờn động cơ = 3% so với Điêzen; Đơn giá: dầu MILPC01- SAE40 = 58.800 đồng/kg

- Một xe Maz, Renault vận chuyển được 2.500 quả pháo hoa tầm cao hoặc 100-120 giàn pháo hoa tầm trung.
- Liên hệ: đồng chí Phạm Anh Trọng điện thoại 0987.580.035